

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 08-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thị Thuý Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị D, sinh ngày 04/4/1988, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A S (đã chết); Con bà Thảo Thị S1 (đã chết); có chồng là Giàng A L, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/5/2023, tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A L, sinh ngày 01/5/1986, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A S2, sinh năm 1954; Con bà Chu Thị S3, sinh năm 1957; có vợ là Mùa Thị D, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/5/2023, tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị D: Bà Giảng Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt)
- Người bào chữa cho bị cáo Giảng A L: Bà Trần Thị S4, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt)
- Người phiên dịch cho các bị cáo: Sùng A H, sinh năm 2004; Địa chỉ: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2023 tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Phòng ngoại tuyến, Công an tỉnh Đ; Đội phòng chống tội phạm về ma túy, Cục Hải quan tỉnh Đ và Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại Km18+800, tỉnh lộ 145B thuộc địa phận bản Đề Pua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Mùa Thị D, Giảng A L đang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 5.539,3 gam Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 816/KL-KTHS ngày 30/5/2023, của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Mùa Thị D, Giảng A L là 5.539,3 gam.
- 16 (mười sáu) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị D, Giảng A L gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Mùa Thị D, Giảng A L để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị D, Giảng A L đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị D, Tử hình

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giảng A L, tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị D nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt của điều luật mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến thái độ thành khẩn, ăn năn trong suốt quá trình tố tụng; nguyên nhân phạm tội do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, bị cáo, các con còn nhỏ không có người chăm sóc đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS tha tội chết cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sống trở về với gia đình và xã hội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giành A L1 nhất trí với tội danh, điều luật mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo L1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng trong các biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có người bào chữa và Kiểm sát viên tham gia thì bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình, trong vụ án này vợ bị cáo là Mùa Thị D là người giữ vai trò chính còn bị cáo là người giữ vai trò thứ yếu. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để áp dụng hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo Giành A L1. Bị cáo L1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Mùa Thị D xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng là Giành A L, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Giành A L không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị HĐXX làm rõ hành vi của Lý A H1 (H2) nhà ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên vì bị cáo biết rõ H1 (H2) là người đặt vấn đề mua ma túy với vợ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Mùa Thị D, Giành A L:

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị D, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Giành A L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng tất cả các bản cung đều do Điều tra viên hướng dẫn và bị cáo khai theo như hướng dẫn nhưng tại phiên tòa bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh về việc các lời khai do Điều tra viên hướng dẫn, đồng thời qua các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng được thu giữ, biên bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hỏi cung

bị can có ghi âm, ghi hình ảnh có sự tham gia của người bào chữa và đặc biệt qua lời khai của bị cáo D, bị cáo D khẳng định bị cáo L có tham gia giúp sức cho bị cáo D trong việc mua bán ma túy. Mặc dù bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xong qua các tài liệu chứng cứ như đã phân tích ở trên thì có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trước tết năm 2023 Dinh vào mạng Facebook có quen một người phụ nữ giới thiệu tên là S5 ở T, D không biết rõ địa chỉ ở đâu, S5 đặt vấn đề với D mua Heroine, D đồng ý, D gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông bên Lào không rõ địa chỉ, D quen biết qua mạng tiktok hỏi mua H3, người đàn ông bảo mua bao nhiêu, D gọi điện hỏi S5, S5 bảo nếu bán giá 100 triệu đồng/01 bánh thì mua 08 cặp = 16 bánh Heroine là 1 tỷ 6 trăm triệu đồng, D trao đổi lại với người đàn ông bên Lào, người đàn ông nhất trí bán giá 100 triệu đồng/01 bánh và hẹn mang Heroine đến khu vực Mốc 4 cũ thuộc địa phận bản Đe Pua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên giao cho D mang bán cho người mua, xong việc người đàn ông sẽ trả công cho D 100 triệu đồng, D đồng ý, sau đó D gọi điện thống nhất việc mua bán Heroine với S5, S5 hẹn ngày 14/05/2023 S5 sẽ đến khu vực M cũ gặp D giao dịch mua 16 bánh Heroine, sau đó D gọi điện nói cho người đàn ông ở bên Lào biết là ngày 14/05/2023 người mua Heroine sẽ đến Mốc 4 cũ để giao dịch mua 16 bánh Heroine, đến chiều ngày 14/05/2023 S5 gọi điện cho D nói S5 đi đến trung tâm M, huyện M rồi nhưng do trời mưa quá nên S5 sẽ ngủ lại ở trung tâm M, huyện M sáng ngày 15/05/2023 S5 sẽ đến khu vực M cũ gặp D mua Heroine, do S5 thay đổi nên D gọi điện cho người đàn ông bên Lào nói người mua Heroine lại hẹn đến sáng ngày 15/05/2023 mới đến Mốc 4 cũ, người đàn ông nói đã mang Heroine đến khu vực Mốc 4 cũ chờ gặp D, D nhất trí khoảng 16 giờ ngày 14/05/2023 D một mình từ nhà đi xe máy HONDA Wave BKS: 27B1 - 803.82 đến khu vực cũ thuộc địa phận bản Đe Pua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên gặp được người đàn ông bên Lào gần đường quốc lộ, tại đây người đàn ông mở chiếc túi xách màu đen cho Dinh xem, D thấy bên trong túi xách có 8 cặp = 16 bánh Heroine, sau đó người đàn ông lấy trong túi xách đựng Heroine ra 01 (một) con dao nhọn, vỏ bao bằng gỗ đưa cho D và nói để khi D bán H3 cho người mua thì dùng dao cắt lấy Heroine cho người mua xem, D đồng ý, D cùng người đàn ông cất giấu luôn túi xách màu đen bên trong có 16 bánh Heroine ở chỗ bụi cây gần đường mòn và gần đường quốc lộ khu vực Mốc 4 cũ, cất giấu Heroine xong D cầm con dao nhọn chặt cành cây che đậy lên trên chiếc túi đựng H3, D đi ra mép đường quốc lộ chặt một cành cây đánh dấu chỗ cất giấu H3 rồi đi xe máy về nhà. Đến sáng ngày 15/05/2023 S5 gọi điện cho D nói S5 đang từ M đi ra Mốc 4 cũ để gặp D mua Heroine nên D một mình từ nhà đi xe máy AIRBLADE, biển kiểm soát 27B1 - 630.01 đi ra khu vực Mốc 4 cũ đợi S5 để bán 16 bánh Heroine. Khi D đi đến Mốc 4 cũ đợi S5 thì S5 lại gọi điện cho D nói S5 đi đến xã N, huyện N do trời mưa đường xấu quá S5 không đi xe máy lên dốc được, nghe S5 nói như vậy D không chờ S5 ở Mốc 4 cũ nữa mà đi xe máy quay về đến Trung tâm xã N, huyện N thì S5 gọi điện lại cho D, S5 sẽ cho số điện thoại của D cho anh trai S5, để đến gặp D giao dịch mua Heroine, D đồng ý, D nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu là anh trai S5, qua trao đổi anh trai S5 hẹn đến khoảng

16 giờ chiều cùng ngày sẽ đến khu vực M cũ gặp D để mua Heroine. Do đã hẹn anh trai S5 nên D ở lại tại trung tâm xã N đợi, D mang xe máy đi gửi tại quán nhà Mùa Thị D1 ở tại Trung tâm xã N, huyện N rồi D đi chơi tại Trung tâm xã N thì chồng D là Giàng A L gọi điện, D nói đang ở N, L bảo đợi ở đó vì L đi ra Nà Hỳ lấy hoá đơn thu tiền điện cho công ty Đ, D ở N đợi đến khoảng 14 giờ thì L đến Nà Hỳ gặp D, sau đó D bảo L chở D ra km 45 để Dinh bán thuốc, L đồng ý, L lấy xe máy HONDA Wave BKS: 27B1 - 803.82 Lệnh chở D đi ra km 45, trên đường đi đến chỗ Dinh cất giấu H4 ở khu vực Móc 4 cũ thuộc địa phận bản Đề Pua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. D bảo L dừng xe lại để D lấy Heroine giao cho người mua, L đã mắng D và hỏi “thế người ta cho bao nhiêu tiền” Dinh nói bán được Heroine người ta sẽ trả công cho 100 triệu đồng, D đi đến chỗ cất giấu Heroine lấy con dao nhọn có vỏ bao dao bằng gỗ để vào xe máy của L. Do không nói được D nên L lấy xe máy bỏ đi, khi L vừa đi thì anh trai S5 gọi điện D nói đang ở M, D bảo anh trai S5 cứ đi theo đường ô tô sẽ nhìn thấy D đứng ở đường, được mấy phút sau D thấy một người đàn ông đi xe máy đến dừng lại gần cho D, qua trao đổi là anh trai S5, người này bảo D ngồi lên xe máy rồi chở D đi đến chỗ có cầu bê tông theo hướng từ Móc 4 cũ đi ra bản Đề Pua, xã P, huyện N thì dừng xe lại, sau đó D đi theo anh trai S5 xuống sát bờ suối gần khu vực gầm cầu, tại đây D gặp thêm một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, ngay lúc đó anh trai S5 cho D xem một tập tiền loại tờ tiền mệnh giá 500 nghìn đồng rồi hỏi Dinh Heroine ở đâu? D bảo anh trai S5 cùng D đi ra chỗ D cất giấu lấy Heroine nhưng anh trai S5 không đồng ý mà bảo D mang Heroine đến đây anh trai S5 mới mua, thấy vậy D gọi điện cho người đàn ông ở bên Lào và bảo mang Heroine đi một đoạn khoảng 100m nữa, người đàn ông bảo D cứ mang Heroine đi bán, D không đồng ý thì người đàn ông nói “Dinh cứ mang Heroine bán cho người mua đi, sẽ trả công thêm cho D 40 triệu đồng” D đồng ý, khi D vừa gọi điện thông nhất với người đàn ông ở bên Lào xong thì anh trai S5 hỏi D là đến đây cùng ai, D nói đi cùng chồng (L) anh trai S5 bảo D gọi điện cho chồng xem còn ở đây không, nếu còn ở đây thì anh trai S5 sẽ đi đến chỗ chồng D, D bảo chồng D chỉ chỗ cất giấu Heroine để anh trai S5 lấy Heroine, D gọi điện cho chồng là Giàng A L bảo chỉ dẫn chỗ cất giấu Heroine, khi anh trai của S5 đến chỗ L, lúc này L biết anh trai của S5 là Lý A H1 nhà ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. L dẫn H1 đến chỗ có cành cây Dinh chặt đánh dấu lối đi vào trong, D đã cất giấu túi Heroine dưới cành cây che lên, L chỉ tay cho H1 lấy túi Heroine và H1 đi xe máy chở L ngồi sau xe máy cầm chiếc túi xách màu đen bên trong đựng 16 bánh Heroine đến chỗ D chờ, đúng lúc đó tổ công tác Công an đến kiểm tra, L rút chiếc túi đựng Heroine về phía Dinh rồi bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được D và thu giữ chiếc túi mà L rút xuống, qua kiểm tra có 16 bánh Heroine có tổng khối lượng: 5.539,3 gam. Còn L đã dùng dao chống trả quyết liệt, khi tổ công tác đang đuổi bắt giữ L thì L đã dùng dao tự gây thương tích cho bản thân ở vùng bụng và vùng cổ, còn H1 và 01 người đàn ông đã bỏ chạy vào rừng trốn thoát.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Mùa Thị D, Giàng A L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định

tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép 16 bánh Heroine có khối lượng 5.539,3 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 16 bánh Heroine có khối lượng 5.539,3 gam của các bị cáo Mùa Thị D, Giàng A L đã vi phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Mùa Thị D, Giàng A L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song khối lượng chất ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xong bị cáo D là người giữ vai trò chính do đó bị cáo phải chịu mức án cao hơn, còn bị cáo L phạm tội với vai trò thứ yếu, lúc đầu bị cáo không biết sau khi biết bị cáo đã mắng vợ, nhưng khi vợ nhờ bị cáo đã nể và giúp vợ mua bán ma túy nên bị cáo cũng phải chịu mức án tương xứng với tính chất mức độ hậu quả tội lỗi mà bị cáo đã gây ra.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự, trị an trong toàn xã hội nói chung và những nơi xảy ra vụ án nói riêng. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo L hưởng mức tù không có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ. Lời đề nghị của những người bào chữa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ. Qua đây cũng làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 5.505,8 gam Heroine thu giữ của Mùa Thị D, Giàng A L là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu đen thu giữ của Mùa Thị D, Giàng A L; 01 con dao nhọn, thu giữ của Giàng A L là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc xe máy HONDA Wave α màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 27B1- 803.82, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A L bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi vận chuyển ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 110005 mang tên Giàng A L, thu giữ của Giàng A L do chiếc xe đã bị tịch thu nộp sung ngân sách nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại VIVO, màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa Thị D số thuê bao 0839398516 mạng V, là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A L số thuê bao 0833204300 mạng V, là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 căn cước công dân của Mùa Thị D, Giàng A L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

[6]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo D người đàn ông dân tộc Mông (người Lào) giao cho D 16 bánh Heroine và người phụ nữ tên S5 là người đặt mua Heroine. Do D không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không đủ thông tin, tài liệu để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với anh trai S5 và người đàn ông đi cùng anh trai S5 đến mua ma túy. Quá trình điều tra D không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không đủ thông tin, tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ.

Theo lời khai của D số điện thoại 0365593480 là của người đàn ông bên Lào giao 16 bánh Heroine cho D mang bán. Qua điều tra chủ thuê bao là Vũ Thị N1 sinh ngày 01/01/1951 trú tại: Thôn I, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngọt không đăng ký sử dụng số thuê bao trên. Nên không đặt vấn đề xử lý; đối với số điện thoại 0344.915.825 là của người phụ nữ tên là S5 là người đặt mua 16 bánh Heroine của D. Qua điều tra chủ thuê bao là Giàng A S6 sinh năm 1992, trú tại bản Hua Sa A, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện tại S6 không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Theo lời khai của L khai người đàn ông đi xe máy chở L cầm chiếc túi đựng Heroine là Lý A H1 hoặc Hạ nhà ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh trên toàn xã M có 19 bản 1 thị trấn, riêng bản N, xã M có 04 bản từ bản Nậm Pồ 1 đến bản Nậm Pồ 4. Kết quả xác minh trên toàn xã M và 04 bản Nậm Pồ không có ai tên Lý A H1 hoặc H2 do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không đủ thông tin, tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ. Do vậy, HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị D, Giàng A L đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị D. Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng A L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

3.1.1. 01 (một) hộp bìa catton hình hộp chữ nhật bên ngoài được dán kín bằng

giấy trắng để niêm phong vật chứng. Một mặt của hộp bìa caton có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Mùa Thị D, sinh năm 1988 và Giàng A L, sinh năm 1986, cùng trú tại: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 15/5/2023 tại khu vực Km8 + 800, tỉnh lộ 145B, thuộc địa phận bản Đe Pua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 16 bánh chất bột màu trắng, nghi Heroine, có tổng khối lượng = 5.539,3 gam, đã trích 16 mẫu gửi giám định chất ma túy có khối lượng = 33,5 gam, khối lượng còn lại = 5.505,8 gam”. Trên tất cả 5 mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký và họ tên của: Triệu Tiến M, Ngô Thị T, Trần Sỹ N2, Trần Thị S4, Tô Hữu D2, Giàng A L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Mùa Thị D. Trên các mặt hộp niêm phong có đóng dấu niêm phong của cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Đ. Ngoài cùng được dán một lớp băng dính trong suốt để bảo vệ.

Tại Kết luận giám định số: 816 /KL-KTHS ngày 30/5/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- *Khối lượng thu giữ của Mùa Thị D và Giàng A L là: 5.539,3 gam.*

- *16 (mười sáu) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị D và Giàng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại H (H).*

3.1.2. 01 (một) con dao nhọn dài 26,5cm, lưỡi dao dài 17,5cm, bản rộng lưỡi dao 28cm (cán dao và bao dao làm bằng gỗ), dao đã cũ, thu giữ của Giàng A L.

3.1.3. 01 (một) túi xách màu đen, mặt trước có chữ “ASUS” màu trắng, túi đã cũ thu giữ của Mùa Thị D và Giàng A L.

3.1.4. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 110005, tên chủ xe Giàng A L, Nà Búng I, Nà Búng II, Nậm Pồ, nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu sơn xanh, đen, bạc, BKS: 27B1 - 803.82 do Phòng CSGT, Công an tỉnh Đ cấp ngày 06/12/2018.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

3.2.1. 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave a màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 27B1 - 803.82, loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³, dung tích xi lanh: 109, năm sản xuất: 2018, số máy: JA39E - 0782214, số khung: RLHJA3903HY802058, xe đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A L.

3.2.2. 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa Thị D, số thuê bao 0839398516 mạng Viettel.

3.2.3. 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A L, số thuê bao 0833204300 mạng Viettel.

3.3. Trả lại cho các bị cáo:

3.3.1. *Trả lại cho bị cáo Giàng A L:* 01 (một) Căn cước công dân số 011086005993 mang tên Giàng A L.

3.3.2. *Trả lại cho bị cáo Mùa Thị D:* 01 (một) căn cước công dân số: 011188002674 mang tên Mùa Thị D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Mùa Thị D, Giàng A L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2024).

Áp dụng Điều 367/BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N3./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I-TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/Báo);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Lò Văn Lịch